|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH  **THANH TRA TỈNH**  Số: 31/KL-TT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 10 năm 2021* |

KẾT LUẬN THANH TRA

**Tại Công ty Cổ phần Hồng Vượng**

Thực hiện Quyết định số 91/QĐ-TT ngày 29/7/2021 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Hồng Vượng năm 2019, 2020; từ ngày 23/8/2021 đến ngày 10/9/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thu thập hồ sơ, tài liệu, trực tiếp làm việc, kiểm tra Công ty.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 06/BC-ĐTT ngày 22/9/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra; các hồ sơ tài liệu liên quan; Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty Cổ phần Hồng Vượng (sau đây gọi tắt là Công ty) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 23/9/2008, số 2803000561; đăng ký thay đổi lần thứ nhất (ngày 28/01/2010), với MSDN/MST: 3000440782; vốn điều lệ: 09 tỷ đồng.

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 15, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Viết Hạnh, chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty, sinh ngày 19/05/1952; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, chế biến, kinh doanh vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi, đất); Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, bốc xếp hàng hóa đường bộ.

Tổ chức bộ máy gồm: Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc; 4 Bộ phận: Kế toán; Kinh doanh; Kho và Bộ phận máy. Tổng số lao độngcó đến thời điểm cuối năm 2020: 19 người (15 hợp đồng lao động không xác định thời hạn, 02 hợp đồng ngắn hạn dưới 01 tháng và 02 lao động thời vụ theo giao khoán công việc).

Thời điểm kiểm tra Công ty mở 03 tài khoản giao dịch tại 03 chi nhánh các ngân hàng thương mại[[1]](#footnote-1).

Nơi đăng ký kê khai và nộp thuế: Chi Cục Thuế Khu vực Thị xã Hồng Lĩnh - Can Lộc.

Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ hằng quý

Hình thức hạch toán kế toán: Kế toán trên máy vi tính.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**1. Việc chấp hành pháp luật về doanh nghiệp**

Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đăng ký; thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp kịp thời khi có biến động; hình thức hoạt động công ty cổ phần do 04 cổ đông góp vốn. Công ty đã thực hiện quy định về khai thác khoáng sản (lắp đặt trạm cân và thống kê khối lượng khoáng sản theo biểu mẫu quy định), xây dựng và đang sử dụng điều lệ ban hành ngày 01/01/2015.

Quá trình hoạt động Công ty chưa có biên bản thể hiện đã tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên, họp hội đồng quản trị hằng năm. Số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ các năm trước đến thời điểm 31/12/2020 là 106.233.624 đồng*.*

**2. Việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước**

Năm tài chính 2019, Công ty đã được Chi Cục thuế Khu vực thị xã Hồng Lĩnh - Can Lộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế (Quyết định số 4690/QĐ-CCTKV ngày 04/6/2020). Kết quả kiểm tra: Chi Cục thuế truy thu, xử phạt số tiền 35.132.158 đồng. Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ[[2]](#footnote-2), Đoàn thanh tra không tiến hành thanh tra lại việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước năm 2019. Kết quả thanh tra năm tài chính 2020, như sau:

***2.1. Công tác tài chính, kế toán***

Công ty đã thực hiện việc mở, ghi chép sổ sách kế toán, hạch toán theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bằng phần mềm kế toán Hùng Cường. Chế độ kế toán áp dụng theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy mô, loại hình, tính chất của doanh nghiệp; chứng từ kế toán được sắp xếp, phân loại, bảo quản cơ bản đầy đủ; báo cáo tài chính được lập đảm bảo thời gian và các nội dung theo quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra còn một số tồn tại: Chỉ tiêu chi phí thuế TNDN trên Báo cáo kết quả kinh doanh lập chưa đúng với Tờ khai Quyết toán thuế TNDN; Mẫu Sổ cái các tài khoản không có Cột Tài khoản đối ứng (Doanh nghiệp được tự thiết kế biểu mẫu sổ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý nhưng phải đảm bảo thông tin đầy đủ); không hạch toán việc trích và nộp các bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn vào TK 338; sử dụng mẫu Phiếu thu và Phiếu chi ban hành theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (hết hiệu lực 01/01/2017 và được thay thế bằng Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa)...

Thời điểm 31/12/2020, Công ty có số dư trên tài khoản thặng dư cổ phần (TK4112)([[3]](#footnote-3)) 345.023.216 đồng là không đúng chế độ kế toán do Công ty không có chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu nên không phát sinh số dư tài khoản này. Theo Công ty báo cáo do các năm trước chưa xử lý lợi nhuận sau thuế nên hạch toán số lợi nhuận sau thuế sang tài khoản thặng dư cổ phần.

Theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, số tiền ký quỹ tại các tổ chức khác phải hạch toán vào tài khoản phải thu khác (TK138). Nhưng Công ty đang hạch toán, kết chuyển tiền ký quỹ phục hồi môi trường vào tài khoản chi phí trong năm (TK 154) số tiền 1.037.149.547 đồng.

***2.2. Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước***

Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 theo Báo cáo tài chính:

*(ĐVT:Đồng)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2020** |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp DV | 36.713.039.334 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | - |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV | 36.713.039.334 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 34.213.516.082 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV | 2.499.523.252 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1.836.663 |
| 7 | Chi phí tài chính | 211.121.654 |
| 8 | Chi phí quản lý kinh doanh | 2.154.706.477 |
| 9 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 135.531.784 |
| 10 | Thu nhập khác | 50.000.000 |
| 11 | Chi phí khác | 87.811.627 |
| 12 | Lợi nhuận khác | (37.811.627) |
| 13 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN | 97.720.157 |
| 14 | Chi phí thuế TNDN | 13.680.822 |
| 15 | Tổng thu nhập sau thuế | 84.039.335 |

\* Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước năm 2020:

*(ĐVT: Đồng)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Số còn phải nộp đầu năm** | **Lũy kế từ đầu năm** | | **Số còn phải nộp cuối kỳ** |
| **Số phải nộp** | **Số đã nộp** |
| 1 | Thuế môn bài |  | 2.000.000 | 2.000.000 | - |
| 2 | Thuế GTGT | 162.081.306 | 834.389.107 | 332.103.642 | 664.66.771 |
| 3 | Thuế GTGT hàng NK | - | 49.701.375 | 49.701.375 | - |
| 4 | Thuế TNDN | 20.070.810 | 13.680.822 | 20.070.810 | 13.680.822 |
| 5 | Thuế TTĐB | - | - | - | - |
| 6 | Thuế TNCN | - | - | - | - |
| 7 | Thuế Tài nguyên; Phí BVMT | 287.185.000 | 777.715.120 | 879.575.120 | 185.325.000 |
| 8 | Thuế sử dụng đất, tiền thuê đất | - | 110.446.500 | 110.446.500 | - |
|  | ***Tổng cộng 2020*** | ***469.337.116*** | ***1.787.932.924*** | ***1.393.897.447*** | ***863.372.593*** |

*a) Việc in, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn*

Công ty sử dụng hóa đơn theo hình thức đặt in bởi Công ty TNHH In và Thương mại Trọng Tín. Trong kỳ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, tồn kỳ trước chuyển sang 811 hóa đơn, phát hành mới 750 hóa đơn, sử dụng 851 hóa đơn, xóa 36 hóa đơn, tồn cuối kỳ 674 hóa đơn (từ số 0000077 đến 0000750).

Qua kiểm tra, Công ty phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn cơ bản đảm bảo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Nghị định của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ. Tuy nhiên: (1) Hóa đơn bán lẻ không giao cho khách hàng không ghi rõ là “người mua không lấy hóa đơn”, (2) Một số hóa đơn tẩy xóa, sữa chữa, viết sai chưa gạch bỏ theo đúng quy định.

*b) Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)*

Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ định kỳ hằng quý; kê khai và quyết toán thuế TNDN, TNCN định kỳ hằng năm. Qua kiểm tra Công ty kê khai kịp thời, đúng mẫu biểu quy định. Tuy nhiên hằng quý chưa ước tính số thuế TNDN phải nộp để tạm nộp theo quy định.

- Về doanh thu, thuế GTGT đầu ra: Tổng doanh thu và thu nhập: 36.764.875.997 đồng (chi tiết có bảng trên). Qua kiểm tra hồ sơ do Công ty cung cấp, đối chiếu với tiền phát sinh trên tài khoản ngân hàng, sổ tiền mặt, sổ theo dõi công nợ, Công ty hạch toán, phản ánh và kê khai doanh thu không có chênh lệch với số liệu của Đoàn thanh tra.

- Về chi phí, thuế GTGT khấu trừ: Tổng chi phí: 36.667.155.840 đồng (chi tiết có bảng trên). Qua kiểm tra các chi phí đã được tập hợp, phân bổ, hạch toán, kê khai cơ bản đảm bảo quy định. Tuy vậy như đã nêu ở trên, Công ty kết chuyển, hạch toán, kê khai tiền ký quỹ phục hồi môi trường 1.037.149.547 đồng vào chi phí quyết toán thuế trong kỳ là không đúng quy định. Đây là khoản tiền ký quỹ tại Quỹ bảo vệ môi trường để đảm bảo việc cải tạo, phục hồi môi trường; khi thời hạn khai thác của dự án kết thúc, Doanh nghiệp thực hiện đúng quy định được hoàn trả lại tiền ký quỹ, không phải là chi phí của doanh nghiệp.

*\* Như vậy: Năm 2020 số thuế TNDN Công ty kê khai thiếu 207.429.909 đồng (1.037.149.547 x20%).*

*c) Về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường*

Công ty kê khai, quyết toán thuế tài nguyên, phí môi trường không có chênh lệch với số liệu của Đoàn thanh tra.

*d) Về thuế thu nhập cá nhân*

Công ty đã kê khai, quyết toán thuế TNCN theo quy định và không chênh lệch với số liệu Đoàn thanh tra đã kiểm tra.

**3. Thực hiện nghĩa vụ với người lao động**

***3.1. Chấp hành pháp luật về lao động và tiền lương***

Thời kỳ thanh tra (năm 2019, 2020), Công ty ký hợp đồng với 19 lao động (15 người với hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn, 02 người ký hợp đồng ngắn hạn dưới 1 tháng, 02 người lao động thời vụ theo giao khoán công việc).

*a) Về hợp đồng lao động*

Mẫu hợp đồng lao động đang thực hiện mẫu cũ theo Thông tư số 21/2003/TT ngày 22/9/2003 của Bộ LĐ-TB&XH; loại hợp đồng công ty đang ghi là dài hạn, ngắn hạn là không đúng theo Điều 22 Luật Bộ luật lao động 2012 quy định về loại hợp đồng lao động; ký hợp đồng lao động thời vụ giao khoán công việc nhưng có tính chất lặp đi lặp lại với 2 đối tượng.

*b) Về chấp hành các quy định về quản lý lao động và tiền lương*

Công ty tạo việc làm cho hơn 19 người lao động, thực hiện chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ và kịp thời. Đã xây dựng thang bảng lương theo quy định của Điều 93, Bộ luật Lao động năm 2012. Tuy vậy: Công ty chưa thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động gửi Phòng LĐ-TB&XH huyện Can Lộc theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ LĐ-TB&XH; chưa thực hiện việc lập, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014[[4]](#footnote-4) của Bộ LĐ-TB&XH; chưa thực hiện việc thỏa ước lao động tập thể, tổ chức hội nghị người lao động theo quy định tại Khoản 2, điều 14, Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 về quy định chi tiết khoản 3, Điều 63, Bộ luật Lao động năm 2012 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; chưa thực hiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định tại Điều 152 Bộ luật Lao động năm 2012.

***3.2. Chấp hành các chính sách về bảo hiểm bắt buộc***

Trong các năm 2019, 2020 theo hợp đồng lao động Công ty, người lao động đã được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và thực hiện việc trích đóng tiền bảo hiểm xã hội cho các lao động theo tỷ lệ quy định (doanh nghiệp đóng 21,5%; người lao động đóng 10,5%). Mức lương đóng bảo hiểm được thực hiện lớn hơn mức tối thiểu vùng được quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều 6, Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, tuy vậy, do một phần lớn thu nhập của người lao động là các khoản phụ cấp không thuộc tiền lương đóng bảo hiểm bắt buộc nên lương đóng bảo hiểm chưa sát với thu nhập thực nhận của người lao động. Ngoài ra có 6 lao động[[5]](#footnote-5) không tham gia BHXH, trong đó có 02 lao động là đối tượng hưu trí không phải tham gia bảo hiểm bắt buộc, còn 04 lao động theo Luật Bảo hiểm xã hội 2014 và Nghị định 143/2018/NĐ-CP là đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm.

***3.3. Thực hiện nghĩa vụ công đoàn***

Công ty đã thành lập Tổ chức công đoàn thuộc Liên đoàn lao động huyện Can Lộc. Hằng năm đã thực hiện việc trích lập KPCĐ theo tỷ lệ 2% quỹ lương đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn. Số kinh phí công đoàn này Công ty đã đóng nộp Liên đoàn lao động huyện Can Lộc, năm 2019, 2020 mỗi năm đã nộp số tiền 4.900.000 đồng.

**4. Chấp hành quy định pháp luật về đất đai**

Trong thời kỳ thanh tra (năm 2019, 2020), Công ty sử dụng 02 thửa đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh:

(1) Thửa đất tại Khu vực Khe Dâu, xóm 1, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc với diện tích: 70.000 m2; mục đích sử dụng đất: Sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm (khai thác đá xây dựng). Thời gian sử dụng đất đến ngày 15/11/2027 (Quyết định gia hạn thời gian số 25/QĐ-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh).

(2) Thửa đất cũng tại xóm 1, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc với diện tích: 26.251 m2. Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng (xây dựng khu chế biến, tập kết, kinh doanh đá xây dựng). Thời gian thuê đất 30 năm từ ngày 15/11/2013 đến 15/11/2043.

***- Trình tự, thủ tục thuê đất, việc sử dụng đất:***

+ Thửa đất do Công ty thuê có các hồ sơ về đất đai theo quy định của pháp luật gồm: Quyết định cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất. Cả hai thửa đất Công ty sử dụng đến thời điểm kiểm tra chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Theo báo cáo Công ty sử dụng cơ bản đáp ứng mục đích sử dụng đất theo Quyết định cho thuê đất, đất Công ty sử dụng không phát sinh tranh chấp, khiếu kiện.

***- Về nộp tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất:***

*+ Thực hiện theo dõi, đóng nộp tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi NN:*

Năm 2019, 2020, Công ty thực hiện theo dõi, đóng nộp đầy đủ tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo đúng thông báo của cơ quan có thẩm quyền, trong kỳ đã nộp 218.727.500/218.757.500 đồng phải nộp (năm 2019: 108.281.000 đồng, năm 2020: 110.446.500 đồng)

*+ Về miễn tiền thuê đất:* Thời kỳ thanh tra (năm 2019, 2020) Công ty được miễn tiền thuê đất thửa đất diện tích 26.251 m2 (làm bãi chế biến VLXD) số tiền 56.605.000 đồng (năm 2019 số tiền: 29.943.000 đồng, năm 2020, số tiền: 26.662.000 đồng); giảm 50 % tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 02 thửa đất sử dụng, số tiền 2.165.000 đồng. Việc miễn tiền thuê đất của Công ty thực hiện theo Điểm b, Khoản 3, Điều 19, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất thuê mặt nước và đã được Cục Thuế tỉnh ban hành quyết định số 3070/QĐ-CT ngày 19/12/2017 về việc miễn tiền thuê đất (thời gian từ 01/12/2017 đến 30/11/2020).

**5. Việc chấp hành quy định pháp luật về ĐTXD**

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty không thực hiện đầu tư xây dựng dự án.

**III. KẾT LUẬN**

**1. Kết quả, ưu điểm**

- Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác, sản xuất đá, trong điều kiện khó khăn chung do thắt chặt đầu tư công, ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covit 19 nhưng Ban Giám đốc đã tích cực, năng động sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; tạo việc làm và thu nhập cho lao động, doanh thu năm 2020 tăng 28% so với năm 2019, kết quả kinh doanh có lãi.

- Tổ chức bộ máy nhỏ, gọn phù hợp với quy mô sản xuất và loại hình hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện mở các loại sổ sách kế toán đầy đủ để theo dõi các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo tài chính được lập cơ bản đảm bảo nội dung, thời gian quy định; số liệu trên báo cáo tài chính phù hợp với số liệu ở các loại sổ tài khoản. Định kỳ hằng quý đã kê khai thuế GTGT, TNMT đầy đủ, đúng thời gian; kê khai và quyết toán các loại thuếTNDN, TNCN kịp thời, đúng nội dung mẫu biểu.

- Lao động làm việc tại Công ty được ký hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 23, Bộ luật Lao động năm 2012; nội dung hợp đồng lao động thể hiện đầy đủ các mục quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động. Thực hiện chi trả tiền công, các khoản lương, thưởng cho người lao động kịp thời, chứng từ đầy đủ.

- Công ty thuê 02 thửa đất tại xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc để sản xuất vật liệu xây dựng, quá trình thuê đất không phát sinh tranh chấp. Công ty thực hiện theo dõi, đóng nộp đầy đủ tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Hạn chế, tồn tại**

***- Thực hiện quy định Luật Doanh nghiệp:*** Đã nêu cụ thể ở mục 1. Phần II ở trên.

***- Thực hiện quy định của pháp luật về tài chính - kế toán, thuế:*** Một số sai sót về mẫu chứng từ, mẫu sổ cái tài khoản, hạch toán chi phí, chưa thực hiện tạm nộp thuế TNDN hằng quý, nợ đọng thuế cuối năm khá lớn đã nêu cụ thể ở mục 2. Phần II ở trên.

***- Thực hiện quy định của pháp luật về lao động:*** Đã nêu cụ thể ở mục 3. Phần II ở trên.

***- Thực hiện pháp luật về đất đai:*** Công ty chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 02 thửa đất đã sử dụng từ nhiều năm trước.

**IV. KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ**

Qua thanh tra, đề nghị Công ty tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

***1. Về thực hiện quy định của pháp luật về doanh nghiệp***

Hằng năm tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên, họp hội đồng quản trị để quyết nghị, xử lý các nội dung theo thẩm quyền, như: Xử lý lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (đến thời điểm 31/12/2020 là 106.233.624 đồng trên TK421).

Xử lý việc hạch toán từ lợi nhuận chưa phân phối sang thặng dư cổ phần (TK4112 số tiền 345.023.216 đồng) không đúng chế độ kế toán từ những năm trước (Hạch toán tăng cổ phần hoặc thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông).

***2. Về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước***

Kịp thời chấn chính, khắc phục các lỗi trong sử dụng hóa đơn, chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử trong thời gian tới (hạn cuối phải sử dụng ngày 01/7/2022).

Sử dụng mẫu phiếu thu, phiếu chi, sổ cái các tài khoản theo đúng quy định; Hạch toán việc nộp tiền ký quỹ đúng chuẩn mực và nguyên tắc kế toán theo quy định tại Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thực hiện nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách, tránh tình trạng nợ đọng thuế kéo dài; hằng quý ước tính và tạm nộp thuế TNDN theo quy định.

Điều chỉnh báo cáo tài chính theo số liệu Đoàn thanh tra (giảm chi phí, tăng lợi nhuận và tăng số thuế phải nộp).

***3. Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động***

Định kỳ 6 tháng, năm Công ty báo cáo tình hình sử dụng lao động gửi Phòng LĐ-TB&XH huyện Can Lộc; lập, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động; thực hiện việc thỏa ước lao động tập thể, tổ chức hội nghị người lao động; xây dựng nội quy lao động; định kỳ hằng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;thực hiện việc thỏa ước lao động tập thể, tổ chức hội nghị người lao động theo quy định tại Khoản 2, điều 14, Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 về quy định chi tiết khoản 3, Điều 63, Bộ luật Lao động năm 2012 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

Làm việc với cơ quan BHXH để đăng ký, nộp bảo hiểm xã hội cho 4 lao động chưa tham gia BHXH là đối tượng bắt buộc.

***4. Thực hiện pháp luật về đất đai:*** Lập hồ sơ gửi các cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 02 thửa đất đang sử dụng.

***5. Xử lý thu hồi về kinh tế, yêu cầu Công ty***

Thực hiện nộp Ngân sách Nhà nước số tiền **152.693.305** đồng[[6]](#footnote-6) thuế TNDN năm 2020 và tiền chậm nộp qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, số tài khoản 3949.0.1049434. Thời gian thực hiện trước ngày 05/11/2021.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng,thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Hồng Vượng. Yêu cầu Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 10/11/2021. Giao Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 91/QĐ-TT ngày 29/7/2021, Trưởng Phòng Nghiệp vụ 4 - Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh (B/c);  - Công ty CP Hồng Vượng;  - Lưu: VT, ĐTT, NV4. | KT.CHÁNH THANH TRA  **PHÓ CHÁNH THANH TRA**  **Phan Tiến Phú** |

1. (1) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Hà Tĩnh, Số TK: 0201000578627; (2) Ngân hàng Agribank, CN Hà Tĩnh II, Số TK: 3701201004411; (3) Ngân hàng BIDV - CN Hà Tĩnh, Số TK: 52110000064340. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-2)
3. (1) Là tài khoản phản ánh phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu [↑](#footnote-ref-3)
4. Về việc hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/1/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật lao động về việc làm; [↑](#footnote-ref-4)
5. 06 trường hợp này: Ông Nguyễn Đức Xoài và Ông Trần Viết Hạnh là đối tượng hưu trí; Ông Nguyễn Văn Bảy nhiều tuổi nên có đơn xin không tham gia, Ông Dương Văn Thắng có đơn xin không đóng vì không xác định làm lâu dài, Ông Trần Văn Chân nhiều tuổi, xác định làm thời gian ngắn nên có đơn xin không đóng bảo hiểm; Ông Hà Văn Quảng có đơn xin không tham gia [↑](#footnote-ref-5)
6. Gồm: Thuế TNDN: Năm 2020 số tiền: 207.429.909\*70% = 145.200.937 đồng (được giảm 30% số thuế phải nộp theo Điều 2, Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chinh phủ) và tiền chậm nộp tính đến thời điểm lập biên bản thanh tra ngày 20/9/2021: 7.492.368 đồng [↑](#footnote-ref-6)